TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm: 1985; Số căn cước: 015.185.007.900, cấp ngày 05/92025, nơi cấp: Bộ C.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1984; Số căn cước: 015.084.008.129, cấp ngày 06/12/2024, nơi cấp: Bộ C.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số B, phường V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Mạnh H1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con là Nguyễn Mai P, sinh ngày 03/8/2010 và Nguyễn Đức M, sinh ngày 26/02/2016, cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh Nguyễn Mạnh H1 cấp dưỡng nuôi cả hai con, mỗi con mức 4.000.000 (bốn triệu) đồng/01 tháng/01 cháu, kể từ tháng 04/2026 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H1 chậm thi hành thì hàng tháng anh H1 còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Nguyễn Mạnh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số tiền 0000454 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị H đã nộp đủ án phí. Anh H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSNDKV1-LC
- THADS tỉnh;
- UBND phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn